TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HS-ST
Ngày: 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Lệ;**

2/ Bà: **Dương Thị Thu Vân;**

- T ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – T ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà **Lương Thị Trà My** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2019/HSST ngày 31/10/2019 đối với bị báo:

- Họ tên: **Nguyễn Quốc K** sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tiền Giang; HKTT: ấp LHA, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú Q (1972) và bà Nguyễn Thị Tuyết P (1978); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ ***Người bị hại***: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 19/12/2005; Nơi cư trú: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thuận B** sinh năm 1974; Bà **Mai Thị Thanh H** sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà **Lê Huỳnh Trang** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp LHA, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Nguyễn Thị Tuyết P**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp LHA, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa ; Người bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/6/2019, tại nhà nghỉ H P tọa lạc ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang Nguyễn Quốc K đã có hành vi giao cấu một lần với Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/12/2005. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu thì bị hại Nguyễn Anh T có độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 30/2019/TD ngày 19/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Anh T kết luận: Màng trinh: Vết rách mới vị trí 7 giờ sung huyết nhẹ không chảy máu, vị trí 3 giờ và 9 giờ xây xát nhẹ chưa đến chân màng trinh, màng trinh dãn.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra không có thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 119/CT- VKSCT ngày 30/10/2019, Bị cáo Nguyễn Quốc K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quốc K khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Anh T là bạn bè và có tình cảm nam nữ với nhau. Vào ngày 17/6/2019 do buồn gia đình nên T gọi điện nhờ bị cáo chở lên TP.HCM tìm việc làm. Khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhà chở T đến xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy thuê phòng nghỉ. Đến sáng ngày 18/6/2019, bị cáo chở T đến nhà nghỉ H P tại ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục thuê phòng nghỉ. Tại đây, khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo và T quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau đó ngày 19/6/2019 cả hai về nhà thì được gia đình đưa đến Công an đầu thú. Bị cáo thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện người bị hại thống nhất bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng hối hận, đến xin lỗi gia đình bị hại. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để phụ giúp gia đình. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Anh T số tiền 5.000.000đồng, gia đình đã nhận xong, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ thiệt hại và tổn thất cho người bị hại. Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" căn cứ theo khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét:

- Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo nguyện vọng của người bị hại và gia đình bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi Thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc K thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự;

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Bị cáo Nguyễn Quốc K nói lời sau cùng:** Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm. Bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại; ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc K thừa nhận: bị cáo có hành vi giao cấu với Nguyễn Anh T 01 lần tại nhà nghỉ H P. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh sự, nhân phẩm của người khác; Khi

thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ 18 tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bản thân bị cáo phải nhận thức hành vi của mình vi phạm pháp luật, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[3] ***Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:***

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của người bị hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bĩ cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 5.000.000đồng; Bị hại và đại diện người bị hại bãi nại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa, cha mẹ bị cáo cam kết sẽ quản lý, giáo dục bị cáo thật tốt và không để vi phạm pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và đại diện của người bị hại 5.000.000đồng, hai bên đã thực hiện giao nhận tiền xong. Đại diện người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo, HĐXX không xem xét.

[5] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội; đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét lại.

[7] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến đại diện của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

<u>Áp dụng</u>: Khoản 1 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 5.000.000đồng, bị cáo đã thực hiện xong.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, Người đại diện của người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn